

SỞ GD&ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT SƠN MỸ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 07/QĐ -THPTSM

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 của Trường THPT Sơn Mỹ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG SƠN MỸ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1957/QĐ-SGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của Trường THPT Sơn Mỹ. (theo các biểu đính kèm);

Điều 2. Số liệu dự toán năm 2026 được công bố trong cuộc họp Hội đồng; dán ở bảng tin; đưa lên trang Web của nhà trường, thời gian 15 ngày.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Văn phòng nhà trường, các tổ, bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD và ĐT;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Bách Khoa



Biểu số Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **TRƯỜNG THPT SƠN MỸ**
Chương: 422

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 07/QĐ-THPTSM ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Trường THPT Sơn Mỹ)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu	
1	Thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp	1.492
a	Thu phí	0
b	Thu sự nghiệp	1.492
	- Thu học phí	1.492
	- Sự nghiệp khác (thu DTHT)	0
		0
2	Số nộp ngân sách	
3	Số thu được để lại sử dụng theo quy định	1.492
	- Thu học phí	1.492
	- Sự nghiệp khác (thu DTHT)	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	20.498
I	Loại 490 khoản 494	
a	Chi thường xuyên	19.113
1	Chi thanh toán cá nhân	16.242
2	Chi hành chính công vụ	1.012,787
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	865,213
3	Chi mua sắm, sửa chữa	873,000
4	Chi khác	120,000
b	Chi không thường xuyên	1.385
	- Kinh phí miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập	1.000
	- Kinh phí hỗ trợ giáo viên theo Nghị định 28/2012	300
	- Kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ	85
II	Loại ..., khoản ...	
C	Dự toán chi nguồn khác	1.492
a	Chi từ nguồn thu học phí	1.492
1	Chi thanh toán cá nhân	776,134
2	Chi hành chính công vụ	426,320
3	Chi nghiệp vụ chuyên môn	124,594
4	Chi sửa chữa	18,460
5	Chi khác	146,696
b	Chi từ nguồn khác (Dạy thêm học thêm)	0